TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do- Hạnh Phúc

Bản án số: 120/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13/5/2024.
V/v tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Trần Xuân Văn.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Tám.**

Ông Huỳnh Văn Dũng.

Thư ký phiên tòa: **Ông Bùi Quốc Hiển**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 707/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1996 (*vắng mặt)*.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn Duy K**, sinh năm: 1992 (*vắng mặt)*.

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/8/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và Anh Nguyễn Văn Duy K do quen biết nên tiến tới hôn nhân vào năm 2017, hôn nhân xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh T. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng kể từ năm 2021 đến nay vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Hai bên đã ly thân không hàn gắn đoàn tụ được. Chị T nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với Anh K.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Gia L, sinh ngày 09/7/2018 hiện do Chị T đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con chung, yêu cầu Anh K cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án Chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn Anh Nguyễn Văn Duy K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Chị Nguyễn Thị T và Anh Nguyễn Văn Duy K là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Anh Nguyễn Văn Duy K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt Chị T và Anh K.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy, mặc dù hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị T và Anh Nguyễn Văn Duy K là hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28 ngày 06/7/2017 tại UBND xã H, huyện C, tỉnh T. Tuy nhiên, hiện tại hai bên đã sống ly thân thời gian dài, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Đối với Anh K, từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, anh không đến dự theo giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn Chị T đưa ra. Điều này chứng tỏ anh không có thiện chí hàn gắn đối với cuộc hôn nhân này. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Thị T.

[4] Về con chung: Xét thấy, cháu Nguyễn Ngọc Gia L, sinh ngày 09/7/2018 đang sống với Chị T, bản thân chị có nơi ở và công việc thu nhập ổn định, đủ khả năng chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Đối với Anh K không có nguyện vọng nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về thể chất, học hành, sự phát triển về tinh thần, cũng như các quyền lợi khác của con chung. Tiếp tục giao cháu Linh cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Xét yêu cầu của Chị T về việc buộc Anh K cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật: Theo quy định tại Điều 110 luật Hôn nhân gia đình thì cha, mẹ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên trong trường hợp không sống chung với con. Xét thấy mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp với nhu cầu chi

tiêu thiết yếu bình quân tại địa phương tại thời điểm xét xử. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị T.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Chị T, Anh K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn Cứ vào các Điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn Cứ vào các Điều 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn Cứ vào khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị T.

1. Về hôn nhân: Cho Chị Nguyễn Thị T ly hôn với Anh Nguyễn Văn Duy K;

2.Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Gia L, sinh ngày 09/7/2018 cho Chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2024.

Anh Nguyễn Văn Duy K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014580 ngày 20/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

Anh Nguyễn Văn Duy K phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Chị Nguyễn Thị T, Anh Nguyễn Văn Duy K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tai các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cái Bè;
- UBND nơi ĐKKH;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Trần Xuân Văn